**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 185**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 1 tháng 3 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào quý vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn*** (***3 lần***).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 474, bắt đầu xem từ hàng thứ năm:

或問 **“Hoặc vấn”**, nghĩa là hoặc có người hỏi, 若人犯五逆罪，而不誹謗正法，《觀經》謂可往生 **“Nhược nhân phạm ngũ nghịch tội, nhi bất phỉ báng chánh pháp, Quán Kinh vị khả vãng sanh”** *(Nếu có người phạm tội ngũ nghịch, nhưng không phỉ báng chánh pháp, Quán Kinh nói có thể vãng sanh)*. Hôm trước chúng ta học đến đây, chỗ này rất quan trọng, có quan hệ rất lớn đối với việc chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Hoặc có người đưa ra câu hỏi này, người ấy phạm tội ngũ nghịch, ngũ nghịch hoàn toàn trái ngược với tánh đức, quả báo nhất định ở địa ngục Vô-gián. Năm tội nặng, càng về sau càng nặng. Thứ nhất là giết cha. Nặng hơn tội giết cha là giết mẹ. Nặng hơn tội giết mẹ là giết A-la-hán, A-la-hán là thầy, người thầy tốt, quý vị làm hại thầy, khiến cho pháp thân huệ mạng của rất nhiều người theo đó mà đoạn tuyệt, cho nên tội này nặng hơn giết cha mẹ. Tội thứ tư nặng hơn là làm thân Phật chảy máu, cũng tức là muốn giết Phật, phước báo của Phật lớn, có nhiều thần hộ pháp, không ai có thể giết được Phật, nhưng làm cho thân Phật chảy máu bị thương thì có thể được, tội này nặng hơn tội giết A-la-hán. Nặng nhất là phá hòa hợp Tăng đoàn, bốn người trở lên cùng tu với nhau, có thể tuân thủ lục hòa kính, đoàn thể này được người trời tôn kính nhất, bởi vì họ thật sự có thể thành thánh thành hiền, thành Bồ-tát, thành Phật, quý vị phá hoại đoàn thể của họ, khiến cho Phật pháp không thể thường trụ ở thế gian, đây là tội lỗi nặng nhất, không tội nào nặng hơn. Tạo tội ngũ nghịch rồi, người ấy không hủy báng chánh pháp, vậy có được vãng sanh không? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói, họ có thể vãng sanh, thật sự giác ngộ mà quay đầu, sám hối, tín nguyện trì danh, cũng có thể vãng sanh. Như vậy mới hiển bày sự thù thắng của Tịnh-tông, sự không thể nghĩ bàn của Tịnh-tông, từ bi đến tột cùng. Quán Kinh nói như vậy.

若有一人，但誹謗正法，而不犯五逆，可往生否 **“Nhược hữu nhất nhân, đãn phỉ báng chánh pháp, nhi bất phạm ngũ nghịch, khả vãng sanh phủ”** *(Nếu có một người, chỉ phỉ báng chánh pháp, mà không phạm ngũ nghịch, có thể vãng sanh không)*, có thể vãng sanh không? Vãng Sanh Luận Chú quyển thượng có giải đáp: 但令誹謗正法，雖更無餘罪，必不得生。何以言之？經云：五逆罪人墮阿鼻大地獄中，具受一劫重罪（但劫盡得出）。誹謗正法人墮阿鼻大地獄中，此劫若盡，復轉至他方阿鼻大地獄中，如是展轉經百千阿鼻大地獄，佛不記得出時節。以誹謗正法，罪極重故 **“Đãn linh phỉ báng chánh pháp, tuy cánh vô dư tội, tất bất đắc sanh. Hà dĩ ngôn chi? Kinh vân: Ngũ nghịch tội nhân đọa A-tỳ đại địa ngục trung, cụ thọ nhất kiếp trọng tội (đãn kiếp tận đắc xuất). Phỉ báng chánh pháp nhân đọa A-tỳ đại địa ngục trung, thử kiếp nhược tận, phục chuyển chí tha phương A-tỳ đại địa ngục trung, như thị triển chuyển kinh bách thiên A-tỳ đại địa ngục, Phật bất ký đắc xuất thời tiết. Dĩ phỉ báng chánh pháp, tội cực trọng cố”** *(Nếu chỉ phỉ báng chánh pháp, tuy không phạm tội nào khác, nhưng chắc chắn không thể vãng sanh. Sao lại nói như thế? Kinh dạy rằng: Người phạm tội ngũ nghịch đọa đại địa ngục A-tỳ, chịu đủ một kiếp tội nặng (chỉ khi hết kiếp mới được ra khỏi). Người phỉ báng chánh pháp đọa đại địa ngục A-tỳ, nếu hết kiếp này, lại chuyển đến đại địa ngục A-tỳ ở phương khác, chuyển dời như vậy trải qua trăm ngàn đại địa ngục A-tỳ, Phật cũng không tính được thời gian ra khỏi. Vì phỉ báng chánh pháp là tội cực nặng)*. Vãng Sanh Luận Chú là tác phẩm của Pháp sư Đàm Loan, đây là vị Đại đức của Tịnh-tông, không biết vì sao Cổ đức không đưa Ngài vào vị trí của Tổ sư, điều này không thể giải thích được. Ngài Đàm Loan và Đạo Xước thật sự là Tổ sư của Tịnh-tông, Tổ sư Đại đức một thời, nên bổ sung hai vị này vào, bây giờ là 14 đời Tịnh-tông, thêm vào hai vị, là đời thứ 15 và đời thứ 16, Tịnh-tông có 16 vị Tổ sư. Lời của các Ngài đáng tin cậy, vì sao vậy? Những vị Tổ sư này đều đạt được niệm Phật tam-muội, vả lại đều niệm đến lý-nhất-tâm-bất-loạn. Tuy thâm nhập một môn, niệm một câu Di Đà cả đời không thay đổi, nhưng các Ngài thật sự thông tông thông giáo, Hiển Mật viên dung, các Ngài không gì là không biết, vì chúng ta thị hiện thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, làm tấm gương tốt cho người niệm Phật.

Đặc biệt là lão Hòa thượng Hải Hiền thời cận đại, tôi tôn xưng Ngài là Tổ sư đời thứ 14 của chúng ta hiện nay, Ngài hoàn toàn xứng với danh xưng này. Tuy không biết chữ, chưa từng đi học, nhưng Ngài thật sự làm được thâm nhập một môn, huân tu lâu dài rồi, làm được đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia rồi. Ngài không đọc sách, Ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn, niệm 92 năm, Ngài khai ngộ rồi, Ngài được niệm Phật tam-muội, Ngài được lý-nhất-tâm-bất-loạn. Cảnh giới này với cảnh giới của Đại sư Lục tổ Huệ Năng là tương đồng, với cảnh giới của Thích Ca Mâu Ni Phật nhập định dưới cây Bồ-đề, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cảnh giới này cũng tương đồng, bình đẳng; đây là điều chúng ta chẳng thể không biết, nhất định phải hiểu rõ. Đích thân Tổ sư cũng đã nói: Điều gì tôi cũng biết. Câu này không thể tùy tiện nói ra, điều gì cũng biết chính là đại triệt đại ngộ, chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tuy là biết rồi, nhưng không nói. Có người thỉnh giáo Ngài, thỉnh cầu Ngài khai thị, Ngài chỉ nói vài câu nói thành thật, dạy người khác chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, niệm Phật vãng sanh thì thành Phật, đây là thật, còn lại toàn là giả. Quý vị xem lời nói đơn giản, thành thật như vậy. Chúng ta thật sự có thể làm như Ngài, nhất định cũng được khai ngộ. Bí quyết trong đây không có gì khác, chẳng qua là trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì khác, khoảng cách của quý vị sẽ rất gần với các Ngài. Thật sự không khởi tâm, không động niệm, chính là cảnh giới này, cảnh giới mà các Ngài chứng được, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, không chấp-trước, đây chính là minh tâm kiến tánh. Lời nói đơn giản rõ ràng, câu nào cũng là lời thành thật, chúng ta phải biết nghe, nghe rồi phải tin tưởng, tin rồi phải thật làm, làm ba năm, năm năm, mười năm, 20 năm thì sẽ đạt được cảnh giới này.

Người trẻ tuổi tốt, quý vị có thời gian. Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm câu Phật hiệu này, niệm đến lý-nhất-tâm-bất-loạn, đã niệm khoảng bao lâu rồi? Tôi suy đoán, tôi xem đĩa phim của Ngài mấy chục lần rồi, cũng đã đọc sách Vĩnh Tư Tập rất nhiều lần, xem không chán, có thời gian thì xem, vừa xem vừa niệm Phật, Ngài được công phu thành phiến chắc là khoảng 25 tuổi. Năm 20 tuổi Ngài xuất gia, sư phụ dạy Ngài một câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dặn Ngài cứ niệm liên tục. Ngài nghe lời, Ngài thật làm, cho nên thông thường đạt được công phu thành phiến, ba năm là đủ rồi, chúng tôi tin rằng nhất định là Ngài cũng niệm ba năm thì đạt được. Sau khi đạt được thì tiếp tục niệm, tôi tin rằng trước năm 30 tuổi thì Ngài được sự-nhất-tâm-bất-loạn, kiến-tư phiền-não đoạn sạch rồi, thêm ba đến năm năm, được lý-nhất-tâm-bất-loạn. Cho nên tôi cảm thấy Ngài được lý-nhất-tâm, chính là chứng được minh tâm kiến tánh, nhất định là trước 40 tuổi, giai đoạn 30 đến 40 tuổi, Ngài được lý-nhất-tâm-bất-loạn, Ngài được minh tâm kiến tánh. Những ngày tháng sau đó, là A Di Đà Phật dặn dò Ngài, làm tấm gương tốt cho chúng sanh ở thế giới này, gọi là biểu pháp, làm một tấm gương tốt cho đồng học học Phật, làm tấm gương tốt nhất cho đồng học niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Chỉ cần quý vị làm theo Ngài, quý vị nhất định sẽ thành tựu, an ổn vững chắc. Buông xả thân tâm thế giới, buông xả tài sắc danh lợi, buông xả thất tình ngũ dục, tâm đó là tâm gì? Chính là trên đề kinh đã nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, Ngài giác ngộ rồi, giác chính là không gì không biết, điều gì cũng biết.

Chúng ta thật sự rất may mắn, sanh ra trong thời đại này, gặp được Hạ Liên công vì chúng ta hội tập Đại Kinh, Ngài Hoàng Niệm Tổ vì chúng ta chú giải Đại Kinh, soạn Tập Chú, chánh tri chánh kiến, lại có lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, tín nguyện trì danh, bốn chữ này là Đại sư Ngẫu Ích nói, chân tín thiết nguyện, chấp trì danh hiệu, thì chắc chắn được sanh Tịnh-độ, đều để chúng ta gặp được rồi. Tín nguyện trì danh mà Đại sư Ngẫu Ích đã nói, lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, lão Hòa thượng Lão Đức thật làm, quý vị xem ba vị này, thành tựu không thể nghĩ bàn. Các Ngài cách chúng ta không xa, đều gặp được trong thời đại này của chúng ta, điển hình tốt nhất, tấm gương sáng nhất. Vì vậy, chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này.

Đoạn văn này trong Luận Vãng Sanh rất quan trọng, hủy báng chánh pháp, tội này quá nặng rồi, tạo tác tất cả tội nghiệp không gì nặng hơn hủy báng chánh pháp, đương nhiên họ không thể vãng sanh. Vì vậy, hủy báng chánh pháp, những tội khác họ không tạo, chắc chắn không thể vãng sanh, chắc chắn, đây là ngữ khí khẳng định, chắc chắn không thể vãng sanh. Vì sao? 何以言之 **“Hà dĩ ngôn chi?”**, vì sao lại có cách nói như vậy? Ngài trích dẫn kinh giảng, trong kinh giảng, người phạm tội ngũ nghịch đọa đại địa ngục A-tỳ, chịu đủ một kiếp tội nặng, bất kỳ hình phạt gì trong đại địa ngục A-tỳ họ đều phải chịu. Trong ngoặc đơn có một câu, 但劫盡得出 **“đãn kiếp tận đắc xuất”** *(chỉ khi hết kiếp mới được ra khỏi)*, chữ kiếp này không có nói trung kiếp, tiểu kiếp, chính là đại kiếp, khi đại kiếp này tận rồi thì họ được ra khỏi, đại kiếp này vẫn chưa tận thì họ không ra khỏi. Nghĩa là họ ở đại địa ngục A-tỳ bao lâu? Một đại kiếp, một đại kiếp là thế giới này của chúng ta thành trụ hoại không một lần, như vậy gọi là một đại kiếp. Đại thiên thế giới của chúng ta lớn, Một tỷ hệ Ngân Hà, thành trụ hoại không một lần, nếu quý vị nói đến thời gian, không cách nào tính được, dài biết mấy! Vì sao con người phải tạo tội nghiệp nặng như vậy?

Tiếp theo lại nói, người hủy báng chánh pháp, họ đọa vào địa ngục A-tỳ, hết kiếp này rồi, đại kiếp này của Thích Ca Mâu Ni Phật hết rồi, hết rồi như thế nào? Họ không ra khỏi, họ chuyển đến địa ngục A-tỳ ở phương khác để chịu tội. Phải chuyển bao nhiêu lần? Chuyển dời như vậy trải qua trăm ngàn đại địa ngục A-tỳ, Phật cũng không tính được thời gian ra khỏi, quý vị muốn hỏi Phật khi nào họ được ra khỏi, Phật cũng không nói ra, vì sao vậy? Thời gian quá dài rồi, không cách nào dùng con số để nói ra được. Vì hủy báng chánh pháp, tội cực kỳ nặng, nhất định phải ghi nhớ hai câu nói này, hủy báng chánh pháp, tội cực kỳ nặng, đọa địa ngục Vô-gián không có kỳ ra khỏi, kỳ là kỳ hạn, không có kỳ hạn. Như luật pháp thế gian hiện nay phán xử tội nặng, là tù chung thân, tù chung thân đến khi người ấy chết mới thôi, chết rồi thì không còn nữa. Trong đại vũ trụ, sau khi chết rồi thác sanh vào nơi khác, họ đọa vào đại địa ngục Vô-gián, không có nơi nào được ra khỏi, cũng như như tù chung thân ở nhân gian vậy, địa ngục này hoại rồi, địa ngục của một đại kiếp hoại rồi, hoại rồi thì họ chuyển đến địa ngục khác, vẫn là địa ngục Vô-gián. Trong đại vũ trụ này, mỗi một cõi nước của chư Phật đều có một địa ngục Vô-gián, chuyển dời như vậy đi thọ báo, mãi mãi không có ngày ra khỏi. Quý vị xem trải qua trăm ngàn đại địa ngục A-tỳ, con số này tính như thế nào? Cho nên quý vị hỏi Phật, Phật cũng không tính ra. Không thể tạo tội nghiệp này, khi tạo thì rất dễ, đọa địa ngục thì không dễ gì ra khỏi, vì sao phải tạo? Nếu như tạo rồi thì làm sao? Mau chóng sám hối, dù gì Phật Bồ-tát vẫn rất từ bi, thật sự nhận sai, sau không tái phạm, thì được cứu rồi. Nếu như không riêng gì mình không tạo, mà còn khuyên người khác đừng tạo, thời gian được độ của quý vị càng ngày càng gần.

Tiếp theo lại nói, 汝但知五逆罪為重，而不知五逆罪從無正法生 **“nhữ đãn tri ngũ nghịch tội vi trọng, nhi bất tri ngũ nghịch tội tùng vô chánh pháp sanh”** *(ông chỉ biết tội ngũ nghịch là nặng, nhưng không biết tội ngũ nghịch từ không có chánh pháp sanh ra)*. Ở đây đã nói rõ rồi, vì sao con người tạo tội ngũ nghịch? Bởi thế gian này không có chánh pháp, họ mới dám tạo. Nếu thế gian này có chánh pháp, rất nhiều người tạo tội nghiệp đều quay đầu, đều sám hối rồi, công đức này rất lớn. Vì vậy, tội hủy báng chánh pháp là tội nặng nhất, trong tất cả tội nghiệp không có tội nào nặng hơn tội này, tuyệt đối không thể tạo. Tuy rằng thế gian hiện nay vẫn còn Phật pháp, nhưng không còn như xưa nữa. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, Trung Hoa của 200 năm trước, xã hội lúc bấy giờ, tự viện, am đường lớn nhỏ của Phật giáo đều có người chân chánh tu hành như pháp, mỗi nơi đều giảng kinh, tự viện am đường là trường học, là giáo dục Phật Đà. Hiện nay những đạo tràng này vẫn còn, đáng tiếc là không có người giảng kinh nữa, không có người nghe được chánh pháp rồi, thế là người tạo tác tội nghiệp nhiều hơn, đây chính là Phật pháp đi đến thời kỳ mạt pháp.

Thế nào gọi là mạt pháp thì chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ. Trong Đại-thừa giáo nói, bốn môn tín giải hành chứng này, có cả bốn môn là chánh pháp; có tín, thật sự tin tưởng, thật sự hiểu rõ, thật sự nghiêm túc tu hành, sau cùng có chứng quả, vãng sanh thế giới Cực Lạc của Tịnh-độ chính là chứng quả; quý vị xem, có người tin tưởng, có người nghe pháp, có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây gọi là chánh pháp. Không có người tin, họ không tin, không có người giảng kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là diệt pháp, pháp không còn nữa. Chúng ta xem bốn thời kỳ pháp này, hiện nay chúng ta thuộc về thời kỳ nào, chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, diệt pháp? Phật nói: Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người y giáo phụng hành, không có người chứng quả, đây gọi là tượng pháp; có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây gọi là chánh pháp, không có người chứng quả gọi là tượng pháp; không có người giảng kinh, không có người nghe kinh, đương nhiên là không có người chứng quả, đây là diệt pháp. Tịnh-tông, trong tám tông phái Đại-thừa hiện nay, chỉ có Tịnh-độ tông còn có người vãng sanh, những tông phái khác thì không nghe nói, không nghe nói đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Hay nói cách khác, rất may mắn, Tịnh-độ tông của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn nằm trong vị trí của chánh pháp.

Bốn thời kỳ pháp của Đại-thừa giáo nói, chúng ta chỉ hỏi bản thân chúng ta trong bốn thời kỳ pháp này thuộc về thời kỳ nào? Ngày nay chúng ta học Phật, tông phái này có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người vãng sanh, đây là chánh pháp, chúng ta gặp được rồi. Nếu như chúng ta gặp được rồi, có người giảng kinh, tôi cũng nghe kinh, tôi cũng nghiêm túc tu hành, nhưng phiền-não tập-khí của chúng ta không buông được, mặc dù hiểu được Tịnh-tông, nhưng bán tín bán nghi, không nắm chắc phần vãng sanh, đây chính là tượng pháp, đây không phải là chánh pháp, thật sự nắm chắc phần vãng sanh thì đó là chánh pháp. Có thể thấy được chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp ở mỗi người không như nhau, ngày nay chúng ta cùng ở thế giới này học tập, có người là chánh pháp, có người là tượng pháp, có người là mạt pháp, mỗi người đều khác nhau, chính mình phải hiểu được. Sau khi hiểu rõ rồi, chúng ta nỗ lực, phải nâng cao cảnh giới của bản thân, hiện nay tôi ở mạt pháp, tôi phải nâng cao lên tượng pháp, từ tượng pháp chúng ta phải nâng cao lên chánh pháp, thật sự đạt đến tôi chỉ cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, mà thật sự có phần chắc. Phần chắc từ đâu có? Buông xả tất cả thân tâm thế giới, không lưu luyến nữa, trong tâm chỉ nghĩ thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ A Di Đà Phật, là chánh pháp, vì sao? Họ nhất định vãng sanh, vậy là đúng rồi. Pháp vận mà Thế Tôn đã nói, chúng ta phải quán như vậy, thì đúng rồi.

Tuyệt đối không làm ác, ác chính là mười nghiệp ác, không thể làm; tuyệt đối không tạo tội, ngũ nghịch là tội nặng, nhất định không được làm, phải hiếu dưỡng cha mẹ, phải phụng sự sư trưởng, phải yêu thương bảo vệ chúng sanh, phải rộng độ hữu tình, để làm tư lương cho chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, không chỉ bảo đảm chúng ta vãng sanh, còn giúp chúng ta nâng cao phẩm vị, phải làm mới được. Những đạo lý, phương pháp này đều ở trong bộ kinh, bộ chú giải này. Vì vậy, bộ kinh này là chỉ dẫn cả đời của chúng ta, cả đời chúng ta đều phải tuân thủ, đều phải phụng hành. Một bộ là đủ rồi, không cần học quá nhiều, tham nhiều nuốt không trôi. Chúng ta thâm nhập một môn, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, học lão Hòa thượng Hải Hiền là đúng rồi.

Đoạn văn dưới đây nói rất hay, là do Đại sư Thiện Đạo nói trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ. Ngài Thiện Đạo, là người đời nhà Đường, có lời truyền Ngài là A Di Đà Phật tái lai. Người Nhật còn tin tưởng hơn chúng ta, nhắc đến Đại sư Thiện Đạo, đệ tử Phật của Nhật Bản chẳng có người nào không cung kính nể phục, chúng tôi bội phục, ở Trung Hoa không nhìn thấy được hiện tượng này. Tự viện của Tịnh-độ tông Nhật Bản, tượng thờ trong điện Tổ Sư chính là Đại sư Thiện Đạo, họ xem Ngài Thiện Đạo là Tổ sư đời thứ nhất, bản thân họ nối tiếp theo sau, đời thứ hai, đời thứ ba, đời thứ tư, đời đời tương truyền. Nói đến tôn sư trọng đạo, chúng ta không sánh bằng người Nhật. Cho nên, chúng ta phải tin lời của Đại sư Thiện Đạo, Ngài nói như thế nào? 《觀經疏》另有一解。謂五逆謗法不得往生者，乃佛止惡之意、方便之說 **“Quán Kinh Sớ linh hữu nhất giải. Vị ngũ nghịch báng pháp bất đắc vãng sanh giả, nãi Phật chỉ ác chi ý, phương tiện chi thuyết”** *(Quán Kinh Sớ lại có cách giải thích khác. Nói rằng: Người phạm tội ngũ nghịch, bánh pháp không được vãng sanh, là ý ngăn ngừa việc ác, cách nói phương tiện của Phật)*. Ý của câu nói đó là không phải thật, có nghĩa là Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh ngăn ngừa không làm việc ác, tội này quá nặng rồi. Câu Phật hiệu A Di Đà Phật này ngay cả tội nặng như vậy cũng được độ, vậy còn tội nào không được độ? Ý nghĩa của câu nói này là tín nguyện trì danh của Pháp môn Tịnh-độ, tội chướng gì cũng đều được độ, là ý ngăn ngừa việc ác, là cách nói phương tiện của Phật.

Tiếp theo là nguyên văn của Đại sư, 疏云 **“Sớ vân”** *(Sớ nói)*, Sớ nói là đích thân Đại sư Thiện Đạo viết, 此義仰就抑止門中解 **“thử nghĩa ngưỡng tựu ức chỉ môn trung giải”** *(nghĩa này hiểu theo giáo pháp ngăn ngừa việc ác)*, là giúp chúng ta dừng ác hướng thiện, không tạo tội nghiệp này nữa. 如四十八願中，除謗法五逆者，然此之二業 **“Như tứ thập bát nguyện trung, trừ báng pháp ngũ nghịch giả, nhiên thử chi nhị nghiệp”** *(Như trong 48 lời nguyện, trừ báng pháp, ngũ nghịch, vì hai nghiệp này)*, hai việc này, một là báng pháp, hai là ngũ nghịch, 其障極重；眾生若造，直入阿鼻，歷劫周慞，無由可出 **“kỳ chướng cực trọng; chúng sanh nhược tạo, trực nhập A-tỳ, lịch kiếp chu chương, vô do khả xuất”** *(tội chướng này cực nặng; nếu chúng sanh phạm phải thì vào thẳng địa ngục A-tỳ, kinh hoàng bao kiếp, không có đường nào ra khỏi)*. Tạo tội nghiệp này, thật là quá đáng thương! Thời đại hiện nay người tạo tội nghiệp này nhiều, giết cha, giết mẹ vào thời xưa quá hiếm có, mấy trăm năm khó gặp phải một, hai lần, hiện nay thì quá nhiều rồi, trong đời này chúng ta thường xuyên nghe thấy, làm những việc này đều đọa địa ngục A-tỳ. 但如來恐其造斯二過 **“Đãn Như Lai khủng kỳ tạo tư nhị quá”** *(**Như Lai chỉ sợ họ tạo hai tội lỗi này)*, sợ chúng sanh tạo hai tội nghiệp này, chính là tội ngũ nghịch và hủy báng Phật pháp, cho nên 方便止言 **“phương tiện chỉ ngôn”** *(nói lời phương tiện ngăn ngừa)*, “chỉ” là vô cùng khẳng định ngăn cản họ lại, 不得往生 **“bất đắc vãng sanh”** *(không thể vãng sanh)*. Nghĩa là kêu họ tuyệt đối không được làm, quý vị làm rồi thì chắc chắn không thể vãng sanh, là lời nói phương tiện, là phương tiện thiện xảo, không phải là thật. Sự thật là như thế nào? Sự thật là vẫn được độ.

Câu nói tiếp theo đã nói rõ rồi, 亦不是不攝也 **“diệc bất đắc bất nhiếp dã”** *(cũng chẳng phải là không nhiếp)*, nhiếp là nhiếp thọ, chính là tiếp dẫn họ vãng sanh. Thật sự sám hối, sau không tái phạm, nghiêm túc nỗ lực hướng Phật, Phật vẫn độ họ, thật sự tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh-độ, khi lâm chung Phật vẫn sẽ tiếp dẫn họ. 若造還攝得生。雖得生彼，華合逕於多劫 **“Nhược tạo hoàn nhiếp đắc sanh. Tuy đắc sanh bỉ, hoa hợp kính ư đa kiếp”** *(Nếu đã tạo thì vẫn được nhiếp thọ vãng sanh. Tuy được vãng sanh, nhưng hoa sen khép lại trải qua nhiều kiếp)*. Chữ kính này có nghĩa là trải qua, có nghĩa là đến. Cũng tức là đến thế giới Cực Lạc hoa nở rất muộn, không giống như những người tu tích công đức kia, đến thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật, họ đến thế giới Cực Lạc ở trong hoa sen, hoa đó không nở. Đến thế giới Cực Lạc, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật rồi, trong hoa sen có thể thấy Phật, thấy Hóa-thân của Phật. Cảnh giới trong hoa còn thù thắng hơn thiên đường, trời Dục-giới, trời Sắc-giới ở thế giới này của chúng ta cũng không thể sánh bằng. Họ ở đó tu hành, A Di Đà Phật hóa thân đến chỉ dạy họ, kề cận họ, ở đây nói có thể vãng sanh, đến khi tội nghiệp của họ tiêu trừ rồi, thì hoa sẽ nở, hoa nở thấy Phật.

Trong đoạn này, câu sớ văn tiếp theo, 此等罪人，在華內時 **“thử đẳng tội nhân, tại hoa nội thời”** *(những tội nhân này, khi ở trong hoa sen)*, tức là hoa chưa nở, 有三種障：一者不得見佛及諸聖眾。二者不得聽聞正法。三者不得歷事供養。除此已外，更無諸苦 **“hữu tam chủng chướng: Nhất giả bất đắc kiến Phật cập chư thánh chúng. Nhị giả bất đắc thính văn chánh pháp. Tam giả bất đắc lịch sự cúng dường. Trừ thử dĩ ngoại, cánh vô chư khổ”** *(có ba chướng ngại: Một là không được thấy Phật và các thánh chúng. Hai là không được nghe chánh pháp. Ba là không được đi khắp cúng dường. Ngoài những điều này, thì không còn nỗi khổ nào khác)*. Đây chính là họ hưởng thụ trong hoa sen, có khổ không? Có khổ, không được thấy Phật, không được thấy thánh chúng, những vị Đẳng-giác Bồ-tát như Ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, và cả một số vị Bồ-tát minh tâm kiến tánh, chính là Pháp-thân Đại-sĩ trong Thật-báo độ, họ không có duyên, họ không thấy được. Thứ hai là không được nghe chánh pháp. Nếu như họ có thể thành thật niệm Phật thì được, niệm Phật tiêu tội nghiệp. Trong kinh nói: Tâm chí thành, tâm thanh tịnh niệm một câu Phật hiệu, cung kính niệm một câu Phật hiệu, tiêu được 80 ức kiếp tội nặng sanh tử, đều không phải là giả. Nếu một khi quý vị niệm thì niệm cả ngày, tiêu biết bao nhiêu tội nghiệp, vì sao không làm? Sao lại nghĩ ngợi lung tung? Làm lãng phí thời gian rồi, thật đáng tiếc! Cho nên việc niệm Phật này cần phải tranh thủ từng giây từng phút, tôi có một giây thì tôi niệm một câu Phật hiệu, tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử, làm sao có thể lãng phí mất thời gian một giây này? Người chân thật niệm Phật như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, các Ngài đều là tịnh niệm tiếp nối, các Ngài niệm không gián đoạn, một câu Phật hiệu nối tiếp một câu Phật hiệu, người chân thật niệm Phật phải như vậy, các Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải nghiêm túc học tập theo các Ngài.

Chướng ngại thứ ba, đó là thật. Hôm trước chúng ta đã học, lợi ích lớn nhất của việc vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là quý vị có thể phân thân, vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới để lạy Phật, cúng Phật tu phước báo, nghe kinh nghe pháp tu trí huệ, phước huệ song tu, niệm niệm đều là như vậy, đều có khả năng này, thân thật của mình ở thế giới Cực Lạc như như bất động, ở bên cạnh A Di Đà Phật. Quý vị xem, phân thân đến cõi Phật trong mười phương, đây là một việc khiến chúng ta rất ngưỡng mộ, chúng ta thật sự muốn đạt được. Người tạo ngũ nghịch thập ác, hủy báng chánh pháp, tuy là họ được vãng sanh, nhưng họ không có được việc thù thắng này, cần phải hoa nở thấy Phật thì họ mới có khả năng này. Vì vậy, ngoài những điều này ra, họ không có những nỗi khổ khác, người thế gian chúng ta nói tam khổ, bát khổ, họ đều không có.

《合贊》宗之亦云：言唯除五逆誹謗正法，是乃就未造之機，且抑止之而已。若有已造機、已迴心，則還攝取，莫有漏也 **“Hợp Tán tông chi diệc vân: Ngôn duy trừ ngũ nghịch phỉ báng chánh pháp, thị nãi tựu vị tạo chi cơ, thả ức chỉ chi nhi dĩ. Nhược hữu dĩ tạo cơ, dĩ hồi tâm, tắc hoàn nhiếp thủ, mạc hữu lậu dã”***(Tông chỉ của sách Hợp Tán cũng dạy: Nói rằng chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp là đối với căn cơ chưa tạo nghiệp, chỉ là để ngăn ngừa mà thôi. Nếu đối với căn cơ đã tạo nghiệp, đã quay đầu,* *thì vẫn được nhiếp thọ, chẳng sót một ai)*. Những câu này đều là lời văn chú giải của Tổ sư Đại đức, tiếp theo là Niệm lão dùng bạch thoại để giải thích rõ ràng cho chúng ta, như vậy thì càng dễ hiểu. Có nghĩa là 所言除者 **“sở ngôn trừ giả”** *(sở dĩ nói trừ)*, trừ người phạm ngũ nghịch thập ác không thể vãng sanh, 實為止惡之意 **“thật vi chỉ ác chi ý”** *(thật sự là ý ngăn ngừa việc ác)*, dụng ý thật sự ở chỗ này, hy vọng quý vị đừng làm, 使未造惡者 **“sử vị tạo ác giả”** *(khiến cho người chưa làm việc ác)*, quý vị vẫn chưa làm, thì 不敢造 **“bất cảm tạo”** *(không dám làm)*, điều này tốt, dụng ý ở chỗ này. Nếu như đã tạo tội nghiệp này rồi phải làm sao? Vấn đề ở chỗ này, đã tạo rồi, 但能迴心，懺悔念佛 **“đãn năng hồi tâm, sám hối niệm Phật”** *(chỉ cần quay đầu, sám hối niệm Phật)*, sám hối, sau không tái phạm, trước kia không biết có tội nặng như vậy, bất cẩn gây tạo, bây giờ đã biết, biết rồi thì sám hối, mãi mãi không tái phạm nữa, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, 仍舊攝取，無有遺漏 **“nhưng cựu nhiếp thủ, vô hữu di lậu”** *(vẫn nhiếp thọ như cũ, chẳng sót một ai)*. Niệm lão vừa giải thích thì chúng ta hiểu rồi, chúng ta phải cảm ơn A Di Đà Phật, A Di Đà Phật hoàn toàn xá miễn tội nặng mà chúng ta đã tạo, vẫn tiếp dẫn chúng ta. Tiếp dẫn chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hoa nở chậm hơn người khác một chút. Có thể nở sớm hơn một chút được không? Được, chỉ cần quý vị dụng công, dụng công gì vậy? Tín nguyện niệm Phật. Quý vị đã vãng sanh rồi, vậy còn nguyện gì nữa? Nguyện thấy A Di Đà Phật, tôi đến thế giới Cực Lạc vẫn chưa nhìn thấy A Di Đà Phật, bây giờ tôi một lòng một dạ cầu thấy A Di Đà Phật, nghe Phật giảng kinh, nghe pháp, nguyện này, ý niệm này không thể đoạn. Cho nên nếu là người đã tạo nghiệp, Chỉ cần quay đầu, sám hối niệm Phật, thì vẫn được nhiếp thọ như cũ, chẳng sót một ai.

可見彌陀大願，攝機無盡 **“Khả kiến Di Đà đại nguyện, nhiếp cơ vô tận”** *(có thể thấy đại nguyện của đức Di Đà, nhiếp thọ căn cơ vô tận)*. Chữ cơ này chính là người có duyên với Phật, thế nào gọi là có duyên? Tôi tin có thế giới Cực Lạc, tôi tin có A Di Đà Phật, tôi tin tôi cầu sanh Tịnh-độ, giống như trong kinh đã nói, một niệm, mười niệm, A Di Đà Phật chắc chắn đến tiếp dẫn tôi. Tín nguyện của quý vị kiên cố, không hoài nghi, không thoái chuyển, Phật có đến không? Phật nhất định đến, A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh không sót một ai. 故善導大師曰：如來所以興出世，唯說彌陀本願海 **“Cố Thiện Đạo Đại sư viết: Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bổn nguyện hải”** *(Cho nên Đại sư Thiện Đạo nói: Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bổn nguyện hải)*. Hai câu nói này là danh ngôn của Đại sư Thiện Đạo, Ngài nói quá hay rồi. Niệm lão giải thích cho chúng ta, 三世諸佛出興於世，唯為此大事因緣，宣說阿彌陀如來不思議願力，惠救萬眾 **“tam thế chư Phật xuất hưng ư thế, duy vị thử đại sự nhân duyên, tuyên thuyết A Di Đà Như Lai bất tư nghị nguyện lực, huệ cứu vạn chúng”** *(Chư Phật trong ba đời xuất hiện ở thế gian, chỉ vì đại sự nhân duyên này, tuyên thuyết nguyện lực không nghĩ bàn của A Di Đà Như Lai, huệ cứu vạn chúng)*. Những câu này là Hoàng Niệm lão nói, Niệm lão là người hiện đại, nói lời bạch thoại, chúng ta sẽ không hiểu sai ý nghĩa. Chư Phật trong ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai gọi là ba đời, tất cả chư Phật đến thế gian này để thị hiện thành Phật, hưng xuất thế chính là đến thị hiện thành Phật, vì sao vậy? Chính là vì đại sự này, đại sự này là gì? Đại sự niệm Phật vãng sanh thành Phật, chính là vì việc này. Tuyên thuyết nguyện lực không nghĩ bàn của A Di Đà Như Lai, câu nói này chính là nói ba bộ kinh của Tịnh-độ, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian chẳng có vị nào không giảng ba bộ kinh này. Vì sao vậy? Vì ba bộ kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh. Huệ là ân huệ, là ban cho, cứu giúp vô lượng vô biên chúng sanh. Vạn chúng, vạn không phải là con số, là hình dung, có nghĩa là vô lượng, chính là cứu độ vô lượng chúng sanh. Nguyện lực không nghĩ bàn chính là 48 nguyện.

故大師又云 **“Cố Đại sư hựu vân”** *(Nên Đại sư lại nói)*, Đại sư ở đây là Đại sư Thiện Đạo, Đại sư Thiện Đạo lại nói: 今逢釋迦佛末法之遺跡 **“Kim phùng Thích Ca Phật mạt pháp chi di tích”** *(Nay gặp di tích mạt pháp của Thích Ca Phật)*, đời nhà Đường mới bước vào mạt pháp. Khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa là tượng pháp, chánh pháp ở Ấn Độ, sau khi Phật diệt độ một ngàn năm thì Phật pháp truyền đến Trung Hoa, cho nên chính là tượng pháp. Thời kỳ chánh pháp, Giới luật thành tựu, người trì giới đều có thể chứng quả, chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, chứng quả, nên gọi là chánh pháp. Thời kỳ tượng pháp, lòng người đã đi xuống rồi, không sánh bằng trước đó, trì giới không thể thành tựu, phải tu Thiền-định, cho nên thời kỳ tượng pháp, Thiền-định thành tựu. Vì vậy, Thiền-tông vô cùng hưng thịnh, không khác chút nào với lời Phật đã nói, Thiền-tông ở Trung Hoa đã hưng thịnh một ngàn năm. Bây giờ là thời kỳ mạt pháp, thời kỳ mạt pháp, Tịnh-độ thành tựu. Được vãng sanh chính là thành Phật, không cần phải tu định, định khó, không cần khai ngộ; Thiền-tông cần phải tu định, cần phải khai ngộ mới thành tựu, nếu như không khai ngộ thì không thành tựu. Thiền-định, được thiền-định nhưng chưa khai ngộ, họ đều vãng sanh lên cõi trời. Người được thiền-định thì họ sanh lên trời Tứ-thiền, Sơ-thiền, Nhị-thiền, Tam-thiền, Tứ-thiền, trời Tứ-thiền; người chưa được định thì sanh lên trời Dục-giới, Dục-giới có sáu tầng trời, trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, những người tu hành ấy đều đến những nơi này rồi.

Chúng ta sanh trong thời mạt pháp, mạt pháp thì Tịnh-độ thành tựu, phải thật tin, phải có nguyện thiết, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, không muốn ở thế gian này nữa, cũng không muốn sanh lên trời, trên trời phước báo lớn, thọ mạng dài, không mong muốn. Vì sao vậy? Cõi trời là hữu tận, thế giới Cực Lạc là vô tận, không sanh không diệt, thế giới này tốt. Thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, phát nguyện cầu sanh, đối với thế gian này hoàn toàn buông xả, đối với tất cả pháp đều không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, không chấp-trước, như vậy là buông xả rồi, buông xả thì có thành tựu lớn, nguyện vọng có thể thành hiện thực. Công phu không đắc lực là vì sao? Vì không buông xả, buông xả thì đắc lực rồi, không buông xả thì không đắc lực. Phải xem thế gian này là nhà trọ, là lữ quán, đây không phải là nhà của tôi, tôi đến đây để du dịch, ở vài ngày thì đi rồi. Đối với thế giới Ta Bà phải thường xuyên giữ tâm này, đây không phải là quê nhà của tôi, quê nhà của tôi ở thế giới Cực Lạc, niềm tin kiên định không lay động, bảo đảm đời này chúng ta vãng sanh Tịnh-độ.

Di tích mạt pháp của Thế Tôn, chính là tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh-độ, 彌陀本誓願極樂之要門，一切善惡凡夫得生者，莫不皆乘阿彌陀佛大願業力為增上緣也 **“Di Đà bổn thệ nguyện Cực Lạc chi yếu môn, nhất thiết thiện ác phàm phu đắc sanh giả, mạc bất giai thừa A Di Đà Phật đại nguyện nghiệp lực vi tăng thượng duyên dã”** *(Bổn thệ nguyện của đức Di Đà là cánh cửa quan trọng của Cực Lạc,* *tất cả phàm phu thiện ác được vãng sanh, chẳng ai không nương nhờ đại nguyện, nghiệp lực của A Di Đà Phật làm tăng thượng duyên)*, do Đại sư Thiện Đạo nói. Chúng ta một lòng một dạ hoàn toàn nương tựa A Di Đà Phật, không thể nghi ngờ, chúng ta tựa chắc rồi, đại nguyện, nghiệp lực không nghĩ bàn của A Di Đà Phật giúp chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, giúp chúng ta ở thế giới Cực Lạc thành tựu đạo Vô-thượng. Nếu không nương tựa A Di Đà Phật mà dựa vào chính mình, khó, quá khó rồi, không làm được. Ai toàn tâm toàn lực nương tựa hết thảy vào A Di Đà Phật, người này có phước rồi, người này có trí huệ, tựa chắc vào A Di Đà Phật rồi. Tựa chắc như thế nào? Chính là một câu A Di Đà Phật này niệm niệm không lìa miệng, niệm niệm đều ở trong tâm, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả.

Tất cả cảnh duyên đều đang khảo nghiệm bản thân chúng ta, chúng tôi nêu ra một ví dụ gần nhất để mọi người nhìn thấy, mấy hôm nay đúng vào dịp lễ Tết Nguyên Đán của Trung Hoa, rất nhiều đồng học đến đây thăm tôi đều mang theo một số lễ vật, có khi tôi nhìn một cái, có khi cũng chẳng nhìn đến. Đồ vật cúng dường tôi, tôi làm thế nào? Hoàn toàn cúng dường đại chúng, đại chúng ở nơi này của chúng ta đều có phước, chúng ta hưởng thụ bình đẳng. Không thể để trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, nếu như trong tâm bị những đồ vật này quấy nhiễu, vậy thì phiền phức lớn rồi. Một món cũng không cần, bất luận là thức ăn, đồ dùng, tất cả đều không để trong tâm, do thường trụ xử lý, do thường trụ chia phần, tôi không có ý kiến, không nói một lời nào, những việc này đều là tu hành. Tu hành ở đâu? Chính là ở nơi khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày. Khởi tâm động niệm, tạo nghiệp rồi, nghiệp này rất đáng sợ, đừng xem thường nó, nghiệp này quá nhỏ bé, bản thân chúng ta không thể phát giác, nếu Phật Bồ-tát không nói thì chúng ta vốn dĩ không biết. Như Di Lặc Bồ-tát nói với chúng ta, tất cả các pháp là giả, không phải là thật, toàn là pháp sanh diệt, giả tướng, chúng ta ngộ nhận là thật, đây là nguồn gốc của việc phạm sai lầm, vì sao lại phạm sai lầm? Vì xem điều giả là thật, giả thì thế nào? Mộng ảo bọt bóng, ví dụ trong Đại-thừa giáo quá hay, đời người là mộng, thật sự là mộng, không phải giả. Nói đời người như mộng, chữ “như” đó vẫn không đủ, nó thật sự là mộng, trong mộng có, quý vị nhìn thấy giống như là thật, thực ra tỉnh dậy thì không tìm được thứ gì cả.

Nếu chúng ta tỉnh dậy rồi, vạn pháp đều không, vạn pháp có hay không? Có, có sao lại nói là không? Bản thân biết rồi, hiểu rõ rồi, đó là giả, không nhiễm một bụi trần. Một bụi trần này, trong kinh Phật nói là Cực-vi-sắc, nhà khoa học hiện nay gọi là Neutrino. Lớn bao nhiêu? Nhà khoa học nói với chúng ta, mười tỷ Neutrino, mười tỷ, không phải mười triệu, mười tỷ, tập hợp lại, thể tích của nó bằng với một Electron, Electron trong nguyên tử, một Electron chính là mười tỷ Neutrino, nhỏ như vậy, mắt thịt không nhìn thấy. Nó có phải là thật không? Không phải là thật, nó là ảo tướng do ý niệm sanh ra, ảo tướng của vật chất, đây chính là bản lai diện mục của vật chất. Vì vậy, nhà khoa học nhìn thấy rồi, nói với chúng ta: Thế giới này vốn dĩ không có sự tồn tại của những vật chất này, nó là giả, là nhà khoa học nói. Phật nói với chúng ta nó là giả, ý của Phật là gì? Đã thì giả thì đừng chấp-trước, sao lại để điều giả trong tâm? Để trong tâm thì làm tâm của quý vị ô nhiễm, không để trong tâm thì tâm của quý vị mãi mãi là thanh tịnh, thanh tịnh là chân-tâm. Để những thứ này vào trong tâm, chân-tâm liền biến thành vọng-tâm, dùng vọng-tâm thì tạo nghiệp, dùng chân-tâm không tạo nghiệp. Chư Phật Bồ-tát, A-la-hán dùng chân-tâm, A-la-hán dùng chân-tâm vẫn chưa đến mức thuần, rất gần với chân-tâm, nhưng chưa phải là thuần chân-tâm, vẫn còn mấy phần hư vọng. Đến minh tâm kiến tánh, Pháp-thân Bồ-tát hoàn toàn dùng chân-tâm, không dùng vọng-tâm nữa, chân-tâm không có khởi tâm động niệm, không có phân-biệt chấp-trước. Trong kinh Đại-thừa nói rất hay, nói rất rõ ràng, nói rất tường tận, nói rất thấu triệt.

Tiếp theo, 故大師又云 **“cố Đại sư hựu vân”** *(cho nên Đại sư lại nói)*, Đại sư ở đây đều là Đại sư Thiện Đạo, Đại sư Thiện Đạo lại nói, chúng ta phải ghi nhớ câu nói sau đây, làm cho chúng ta sanh khởi lòng tin kiên định không lay động, đó chính là “tất cả phàm phu thiện ác được vãng sanh”, nếu như chúng ta tạo ác, cũng có cơ hội vãng sanh, hành thiện thì càng khỏi phải nói, đều là nương vào đại nguyện (48 nguyện) của A Di Đà Phật làm tăng thượng duyên. 以上《往生論註》與《觀經疏》之說，殊似相違。實則亦可會通 **“Dĩ thượng Vãng Sanh Luận Chú dữ Quán Kinh Sớ chi thuyết, thù tự tương vi. Thật tắc diệc khả hội thông”** *(Thuyết của Vãng Sanh Luận Chú và Quán Kinh Sớ bên trên, hình như rất mâu thuẫn. Thật ra đều có thể dung thông với nhau)*. Hai thuyết này hình như không giống nhau, làm sao dung thông với nhau? 《論註》正符如來抑止之意，令人慎莫謗法 **“Luận Chú chánh phù Như Lai ức chỉ chi ý, linh nhân thận mạc báng pháp”** *(Luận Chú đúng là phù hợp với ý ngăn ngừa của Như Lai, khiến người khác cẩn thận chớ báng pháp)*. Ghi nhớ câu này, trong đời này tuyệt đối đừng hủy báng pháp. Rất dễ phạm, vì sao vậy? Bởi không có trí huệ, ngu si. Biển lớn Phật pháp, sâm-la vạn tượng, mười tông phái ở Trung Hoa, thời kỳ mạt pháp hủy báng lẫn nhau, tông của tôi là chánh pháp, tông của anh là tà pháp, không nói tà thì của anh vẫn không bằng tôi, tôi đây là chánh, hủy báng lẫn nhau. Tóm lại, từ tính chất của Phật pháp mà nói, ba loại khác nhau, thứ nhất là Giới luật, thứ hai là Thiền-tông, thứ ba là Giáo hạ, người xưa gọi là Tam học. Người học Giới luật nói người học Thiền không học Giới, không như pháp. Nhưng người ta có thể minh tâm kiến tánh, có thể được tam-muội, vượt hơn Giới luật rất nhiều, Giới luật là chấp tướng. Tam học là một thể, thời xưa không có tranh chấp, vì sao vậy? Trong giới có định, có huệ, huệ chính là Giáo hạ, trong định có định và giới, có giới, có huệ, trong huệ chính là Giáo hạ; trong Giáo hạ có định, có giới, đó là viên dung, một chính là ba, ba chính là một.

Ngày nay chúng ta nói, Phật giáo ở Trung Hoa, mười tông phái của Đại-thừa, Tiểu-thừa. Mười tông phái này, Tiểu-thừa không còn nữa, sau đời nhà Tống thì đoạn rồi, Thành-thật tông, Câu-xá tông, không phải là người nghiên cứu Phật giáo đều không biết còn có hai tông này, tám tông của Đại-thừa thông thường mọi người đều biết. Tám tông này, có Hiền Thủ, Hoa Nghiêm, Hiền Thủ chính là Hoa Nghiêm, Thiên Thai chính là Pháp Hoa, có Tam Luận, có Pháp-tướng Duy-thức, có Luật-tông, có Tịnh-độ tông, có Mật-tông, những tông này đều thuộc về Giáo hạ, cho nên Giáo hạ có bảy tông. Tín đồ không hiểu cứu lý (đạo lý cứu cánh), hủy báng lẫn nhau, tự khen mình chê người. Phật xếp điều tự tán thán mình, hủy báng người khác vào giới trọng, trong Kinh Phạm Võng có, trong Giới Bổn Du Già, tự khen mình chê người xếp vào điều giới trọng đầu tiên. Vì sao vậy? Nếu Phật giáo theo hướng tự khen mình chê người, thì Phật giáo sắp phải diệt vong rồi, đại chúng trong xã hội không tin tưởng nữa. Quý vị xem, quý vị đều là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, Học tập Pháp môn khác nhau, hủy báng lẫn nhau, người học Hoa Nghiêm thì nói Hoa Nghiêm tốt, tán thán Hoa Nghiêm, hủy báng tông phái khác; người học Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa là bậc nhất, không tông phái nào bằng. Ý niệm này, tư tưởng này, hành vi này đều là hủy báng Đại-thừa, làm sao đây? Tội hủy báng còn nặng hơn ngũ nghịch thập ác, làm sao có thể vãng sanh Tịnh-độ? Quý vị tạo tội nghiệp nặng như vậy, làm sao quý vị có thể vãng sanh? Không thể hủy báng, phải tán thán lẫn nhau. Vì vậy, Tổ sư Đại đức đã nêu ra: “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng”, các Pháp môn tán thán lẫn nhau là đúng rồi.

Trước đây tôi giảng kinh ở Nhật Bản, khuyên bảo các đồng học Tịnh-tông Nhật Bản, chúng ta đều là người học Tịnh-độ, đều là một mạch tương truyền của Đại sư Huệ Viễn, Đại sư Thiện Đạo, Tịnh-độ tông ở Nhật Bản rất nhiều, tín đồ rất nhiều, tự viện rất nhiều, tôi khuyên họ phải tán thán lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau, phải hợp tác với nhau, Tịnh-độ tông mới có thể hưng thịnh. Nếu quý vị nói Tịnh-độ tông của quý vị là thật, Tịnh-độ tông của họ là giả, tông của tôi có thể vãng sanh, của họ không thể vãng sanh, đôi bên đều hủy báng như vậy, ai tin đây? Làm cho tín chúng nảy sinh nghi ngờ, nhiều tông phái như vậy, tông phái nào là thật? Nhiều đạo tràng như vậy, đạo tràng nào đáng tin? Sau cùng thì sao? Không đến nữa, đều không đáng tin, quý vị đều tự khen mình chê người, thì Phật pháp diệt rồi. Tôi khuyên họ, chúng ta đều là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng học một tông phái, vậy là anh em ruột, anh em ruột làm sao có thể hủy báng lẫn nhau? Anh em ruột làm sao có thể không thường xuyên qua lại? Vì sao vậy? Tranh tín đồ, tranh cúng dường, sai rồi. Cho nên cùng một tông phái, các tự viện am đường khác nhau, biết là người một nhà, tuyệt đối không thể hủy báng. Không phải tông phái của chúng ta, chúng ta đối với Thiền-tông, đối với Mật-tông, đối với Luật-tông, đối với Thiên Thai tông, đối với Hoa Nghiêm tông, đối với Pháp-tướng, tất cả đều là Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, không cùng học một tông phái với chúng ta, là anh em chú bác, phải biết điều này, chúng ta là người một nhà, làm sao có thể hủy báng? Mở rộng ra, các tôn giáo khác nhau ở thế gian này, chỉ cần đó là chánh giáo chánh pháp, đó không phải là tà giáo, đó là chánh giáo, vậy chính là anh em họ của chúng ta, không thể hủy báng. Đối với Cơ Đốc giáo không thể hủy báng, đối với Hồi giáo, đối với Do Thái giáo, thậm chí là đối với Mặc Môn giáo mới hưng khởi, cũng không thể hủy báng, đều phải xưng tán. Tôn giáo thế giới là một nhà, xung đột trong xã hội có thể hóa giải thì thế giới hòa bình, trái đất thịnh thế có thể thực hiện được. Nếu như hủy báng lẫn nhau, tranh cãi với nhau, sẽ dẫn đến đấu tranh với nhau, chiến tranh với nhau, thì xã hội loạn rồi, thế giới sẽ bị hủy diệt.

Chúng ta khởi tâm động niệm quan trọng biết mấy, chẳng thể không biết, chẳng thể không cẩn thận. Đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, thập thiện mà Thế Tôn thường nói, đều là sắp xếp theo thứ tự thân khẩu ý, thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp, ý ba nghiệp, chỉ riêng bộ kinh này không sắp xếp như vậy, kinh này xếp khẩu nghiệp vào vị trí thứ nhất, thân nghiệp xếp thứ hai, ý nghiệp xếp thứ ba. Thứ tự sắp xếp này không như nhau, thì ý nghĩa cũng khác nhau. Vì sao Phật sắp xếp như vậy? Bởi khẩu nghiệp dễ phạm nhất, xếp vào vị trí thứ nhất, quý vị xem thân ba nghiệp, ý ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp, đặc biệt xem trọng ngăn ngừa khẩu nghiệp. “Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”, quý vị làm được chưa? Không thể nói lỗi lầm của người khác. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm được rồi, cả đời không nói lỗi người, không xem thường bất kỳ người nào, đối với mọi người đều chân thành, khiêm tốn, cung kính, đây là lời dạy của Phật. Khẩu nghiệp: Không vọng ngữ, là không nói dối; không lưỡng thiệt, là không gây chuyện thị phi; không ỷ ngữ, ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt dối gạt chúng sanh; không ác khẩu, ác khẩu là nói chuyện rất khó nghe. Thứ nhất là xếp khẩu nghiệp lên trước tiên, tuyệt đối không thể hủy phạm. Thứ hai là thân nghiệp: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm; ý nghiệp: Không tham, không sân, không si. Đây là thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp là giới căn bản của Phật pháp. Triển khai Đại-thừa, triển khai thập thiện ra là 84 ngàn tế hạnh, 84 ngàn Pháp môn từ đâu mà có? Từ thập thiện mà có, ba ngàn oai nghi của Tiểu-thừa, cũng là thập thiện triển khai ra, quy nạp lại thành mười điều, làm sao có thể không giữ!

Vì vậy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác chậm một chút, đừng quá nhanh, nghĩ thử xem có trái với thập thiện nghiệp không? Không trái với thập thiện nghiệp thì có thể nói, có thể làm; nếu như trái ngược với thập thiện, thì tuyệt đối không thể nói, tuyệt đối không thể làm, như vậy gọi là trì giới. Tôi thấy người trì giới, trì được tốt nhất, tấm gương sáng nhất là lão Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức đều làm rất tốt, các Ngài đã hành thập thiện đến nơi đến chốn rồi. Đĩa phim này phải xem nhiều lần, sách Vĩnh Tư Tập phải đọc nhiều lần, dần dần chúng ta sẽ học được, trong cuộc sống, trong công việc đối nhân tiếp vật như vậy đều có thể tích lũy vô lượng công đức; nếu như quý vị không hiểu, thường vi phạm, vậy thì tạo vô lượng tội nghiệp, có quan hệ quá mật thiết với chúng ta rồi, chẳng thể không biết.

Tiếp theo, lời nói này trong Luận Chú, Như Lai hiểu được, trong lời nguyện này Như Lai nói hai hạng người này không thể vãng sanh, rốt cuộc có dụng ý gì? Ngũ nghịch, báng pháp, là bởi vì hai tội này quá nặng, nếu người tạo tác không biết sám hối, không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Địa ngục A-tỳ vào thì rất dễ, nhưng ra thì rất khó, quá khó quá khó, ý ngăn ngừa này của Như Lai chính là khuyên mọi người phải cẩn thận, đừng phạm phải. 論中復云：此愚痴人 **“Luận trung phục vân: Thử ngu si nhân”** *(Trong Luận lại nói: Người ngu si này)*, chữ “sanh” ở đây là chữ sai, nên khoanh tròn nó lại, 此愚痴人既生誹謗，安有願生佛土之理 **“thử ngu si nhân ký sanh phỉ báng, an hữu nguyện sanh Phật độ chi lý”** *(người ngu si này đã sanh phỉ báng, có lý nào lại nguyện vãng sanh cõi Phật)*, không có đạo lý này. 是故經云五逆謗法不得往生 **“Thị cố kinh vân ngũ nghịch báng pháp bất đắc vãng sanh”** *(Nên kinh nói người phạm ngũ nghịch và báng pháp không thể vãng sanh)*, Phật nói cũng không sai.

至於《觀經疏》則顯彌陀悲願無盡 **“Chí ư Quán Kinh Sớ tắc hiển Di Đà bi nguyện vô tận”** *(Còn Quán Kinh Sớ thì hiển bày bi nguyện vô tận của đức Di Đà)*. Đây là Đại sư Thiện Đạo nói, Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, lời của Ngài Thiện Đạo chính là đích thân A Di Đà Phật nói. Là thật, 48 nguyện từ bi độ chúng sanh đạt đến tột cùng, quá từ bi rồi, người phạm tội nặng như vậy, chỉ cần chịu sám hối, chân thành sám hối, sau không tái phạm, tín nguyện trì danh, hết thảy đều được vãng sanh. Lời nói này, trên lý có thể nói thông suốt, trên sự thì chúng tôi nghĩ, từ phụ Di Đà từ bi đến tột cùng, nhất định có thể làm được. 五逆謗法，果能臨終念佛，是即懺悔發心，如是之人，億億中亦難一二，故佛慈憫，仍然攝受 **“Ngũ nghịch báng pháp, quả năng lâm chung niệm Phật, thị tức sám hối phát tâm, như thị chi nhân, ức ức trung diệc nan nhất nhị, cố Phật từ mẫn, nhưng nhiên nhiếp thọ”** *(Ngũ nghịch báng pháp, khi lâm chung thật sự có thể niệm Phật, chính là sám hối phát tâm, những người như vậy, trong ức ức người cũng khó có được một, hai người, nên Phật từ bi thương xót, vẫn sẽ nhiếp thọ)*. Phật vẫn tiếp nhận, nhưng hạng người này rất ít, tạo tác ác nghiệp này, lâm chung quay đầu sám hối không dễ dàng, khi lâm chung thật sự có thể sám hối nghiệp chướng, Phật tiếp nhận, chúng ta biết, Phật từ bi đến tột cùng, hy vọng người tạo tác tội nghiệp này, khi lâm chung vẫn còn một hơi thở thì họ vẫn được cứu, hơi thở dứt rồi thì không còn được cứu nữa. Điều này chứng tỏ trợ niệm khi lâm chung có ích, trợ niệm vẫn là cần thiết, thật sự nắm chắc thì có thể không cần trợ niệm, người không nắm chắc, trợ niệm vẫn có tác dụng.

Tiếp theo lại là lời nói của Đại sư Thiện Đạo: 弘誓多門四十八，遍標念佛最為親。人能念佛佛還念，專心想佛佛知人 **“Hoằng thệ đa môn tứ thập bát, biến tiêu niệm Phật tối vi thân. Nhân năng niệm Phật Phật hoàn niệm, chuyên tâm tưởng Phật Phật tri nhân”** *(Hoằng thệ đa môn bốn tám nguyện, Đều khen niệm Phật gần gũi nhất. Ai mà niệm Phật, Phật niệm lại, Chuyên tâm nghĩ Phật, Phật biết ta.)* Những lời này đều là lời chân thật, vô cùng chính xác, không có chữ nào là lời giả dối, chúng ta phải thật sự tin tưởng. Hoàn toàn thực tiễn 48 nguyện trong một câu A Di Đà Phật, câu danh hiệu A Di Đà Phật này là tổng cương lĩnh của 48 nguyện. Hay nói cách khác, niệm một câu A Di Đà Phật này, 48 nguyện đều ở trong đó, phải biết được ý nghĩa này. Vì vậy, chuyên tâm nghĩ Phật, đây chính là trong Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương đã nói: 憶佛念佛，現前當來，必定見佛 **“Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật”** *(Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật)*, Chính là ý này. Chúng ta niệm Phật, Phật biết; chúng ta nghĩ Phật, Phật biết, càng ngày càng gần với A Di Đà Phật. Quý vị không nhớ Phật, quý vị không niệm Phật, cả ngày từ sáng đến tối tạo danh văn lợi dưỡng, tạo những thứ ở thế gian này, vậy thì kết duyên với gì? Kết duyên với lục đạo luân hồi. Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ không phải là nói bằng miệng, nói ra thì không tính, phải xem quý vị làm, quý vị có thật làm hay không. Thật làm thì phải nắm bắt “nhất”, phải nắm bắt “chuyên”, phần sau kinh này chúng ta sẽ đọc đến, học phẩm “Tam bối vãng sanh” sẽ đọc đến “nhất hướng chuyên niệm”, chỉ cần có “nhất”, chỉ cần có “chuyên”, chuyên chính là nhất, nhất chính là chuyên, vậy thì kết duyên với A Di Đà Phật rồi.

Phàm phu chúng ta không có trí huệ, không có phước báo, lấy gì để giúp chúng sanh? Chúng ta lấy quyển Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú này, y giáo phụng hành, chính là đại diện A Di Đà Phật tiếp dẫn tất cả chúng sanh. Chúng ta khởi tâm động niệm Phật biết, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta Phật cũng biết, Phật hoàn toàn biết rõ, phải thường xuyên nghĩ đến, chúng ta phải nghĩ Phật biết chúng ta đang tu thiện, biết chúng ta đang đoạn ác. Tuyệt đối đừng cho Phật biết hằng ngày chúng ta vẫn đang tạo ác, vẫn đang tạo tội, vậy là sai rồi. Nhưng trước tiên là đại tiền đề, điều kiện thứ nhất của người tu học Tịnh-tông, quý vị phải chắc chắn tin sâu có thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị phải tin sâu, không có chút nghi ngờ nào, thứ hai là quý vị phải tin thế giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, thứ ba là phải tin tín nguyện trì danh có thể vãng sanh, khi vãng sanh thì Phật nhất định đến tiếp dẫn. Nếu như thiếu mất lòng tin này, vậy thì khó rồi, pháp khó tin, đúng là khó thật, không phải giả.

Đại sư Thiện Đạo thật sự quá thân thiết với chúng ta rồi, dạy bảo chúng ta, Ngài lại nói: 唯有念佛蒙光攝，當知本願最為強 **“Duy hữu niệm Phật mông quang nhiếp, đương tri bổn nguyện tối vi cường”** *(Riêng niệm Phật được quang nhiếp thọ, nên biết bổn nguyện lớn mạnh nhất)*. Bổn nguyện của đức Di Đà là tiếp dẫn chúng sanh, thành tựu chúng sanh, bổn nguyện của chúng sanh là tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh-độ, đều phải đạt được lớn mạnh nhất, thì nhất định được vãng sanh. Chúng ta hiện nay có, có bổn nguyện, chúng ta biết bổn nguyện của Phật, 48 nguyện, là thật, không phải giả, bổn nguyện cầu sanh của chúng ta không có sức mạnh như vậy, chúng ta vẫn còn tham luyến thế gian này. 99% tín nguyện, vẫn có 1% tâm tham, có thể vãng sanh được không? Không thể vãng sanh, 1% tâm tham này thì có thể trở ngại 99% bổn nguyện của quý vị. Nhất định phải biết, tất cả vạn pháp ở thế gian sanh không đem đến, chết không mang theo. Đừng nói đợi đến chết mới buông xả, hiện tại phải buông xả. Buông xả thì nguyện lực của chúng ta mạnh thêm, liền có cảm ứng đạo giao với thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có cảm, Phật có ứng. Ứng của Phật, chúng ta không biết, là bởi vì cảm của chúng ta có chướng ngại, chưa buông xả, đây là chướng ngại, nếu như thật sự buông xả rồi, chúng ta niệm Phật, thì Phật hiện tiền; chúng ta nghĩ thế giới Cực Lạc thì thế giới Cực Lạc hiện tiền. Giống như Ngài Hải Hiền vậy, Ngài niệm đến nhất-tâm-bất-loạn, nhất-tâm-bất-loạn, nghĩ Phật thì Phật hiện tiền; nghĩ thế giới Cực Lạc thì thế giới Cực Lạc hiện tiền, là thật, không phải giả.

善導大師約四十八願為真實五願 **“Thiện Đạo Đại sư ước tứ thập bát nguyện vi chân thật ngũ nguyện”** *(Đại sư Thiện Đạo rút gọn 48 nguyện thành năm nguyện chân thật)*. Năm nguyện chân thật, phần trước chúng ta đã học qua, thứ nhất: “Nguyện nhất định thành Chánh-giác”, nguyện thứ 12: Nhất định thành Chánh-giác, ngữ khí khẳng định biết mấy, quý vị vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật, chính là ý này, mà còn rất nhanh. Nguyện thứ hai: “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ, chúng ta không có trí huệ, đến thế giới Cực Lạc thì trí huệ hiện tiền rồi, A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta. Thứ ba: “Thọ mạng vô lượng”, vô lượng thọ, có rất nhiều thời gian, cầu Phật đạo, độ chúng sanh, pháp hỷ sung mãn. Tiếp theo, thứ tư: “Chư Phật xưng tán”, nguyện này quan trọng, nếu như không có chư Phật xưng tán, làm sao chúng ta biết được có thế giới Cực Lạc? Làm sao biết được có sự việc vãng sanh này? Tất cả chư Phật, chữ “xưng tán” này chính là giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, không thể nghĩ bàn, vì vậy tuyệt đối không thể thiếu mất nguyện này. Quý vị xem chư Phật xưng tán chư Phật, không có hủy báng. Cho nên hủy báng chánh pháp, tội này quá nặng, chư Phật chỉ có tán thán, không có hủy báng. Sau cùng, “mười niệm ắt vãng sanh”, chính là nguyện này, nguyện thứ 18, nói lên điều gì? Vãng sanh không khó. Vừa rồi đã nói, là do Đại sư Thiện Đạo nói, cho dù quý vị tạo ngũ nghịch thập ác, hủy báng chánh pháp, một hơi thở khi lâm chung vẫn chưa dứt, lúc này gặp được bạn lành khuyên quý vị, quý vị liền tiếp nhận, lập tức sám hối, sanh tâm sám hối, sau không tái phạm, cầu Phật tiếp dẫn quý vị vãng sanh, Phật cũng sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Điều này thật khó có được, quá hy hữu rồi, Pháp môn này thù thắng biết bao, thật không thể nghĩ bàn.

Năm nguyện, ở đây nói rất hay, 若論至約 **“nhược luận chí ước”** *(nếu luận về chí ước)*, ước tức là đơn giản hóa, năm nguyện chân thật, lại nói trong năm nguyện chân thật này nguyện nào là chân thật bậc nhất, chân thật nhất, đó chính là nguyện thứ 18, chính là nguyện này, chân thật nhất rồi. Tạo ngũ nghịch thập ác đọa địa ngục Vô-gián, thật sự là mãi mãi không thể thay đổi, một niệm sám hối khi lâm chung, vẫn có thể vãng sanh. Cho nên nếu luận về đơn giản nhất, 則唯第十八願 **“tắc duy đệ thập bát nguyện”** *(thì chỉ có nguyện thứ 18)*, nói quá hay rồi. 故於《事贊》中曰：一一願言，引第十八 **“Cố ư Sự Tán trung viết: Nhất nhất nguyện ngôn, dẫn đệ thập bát”** *(Nên trong sách Sự Tán nói: Mỗi một lời nguyện, đều trích dẫn nguyện thứ 18)*, trong sách Sự Tán trích dẫn, trích dẫn nguyện thứ 18. 《甄解》云：四十八願雖廣，悉歸第十八願。又云：謂由此願故，使眾生生無三惡趣之土 **“Chân Giải vân: Tứ thập bát nguyện tuy quảng, tất quy đệ thập bát nguyện. Hựu vân: Vị do thử nguyện cố, sử chúng sanh sanh vô tam ác thú chi độ”** *(Sách Chân Giải nói rằng: 48 nguyện tuy rộng, nhưng đều quy về nguyện thứ 18. Lại nói: Do lời nguyện này, giúp cho chúng sanh sanh vào cõi không có ba đường ác)*, đây là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, quý vị vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không có ác đạo, ở đó chỉ có trời người, cho nên không còn đọa vào đường ác nữa. 具相好 **“Cụ tướng hảo”***(Đầy đủ tướng tốt)*, tướng tốt giống hệt A Di Đà Phật, 現神通，而得滅度，入光壽海故 **“hiện thần thông, nhi đắc diệt độ, nhập quang thọ hải cố”** *(hiện thần thông, mà được diệt độ, vào biển quang thọ),* biển quang thọ này chính là Thường-tịch-quang. 是以此願特為最勝矣 **“Thị dĩ thử nguyện đặc vi tối thắng hĩ”** *(Vì vậy, chỉ riêng nguyện này là tối thắng)*.

又《箋註》曰：故知四十八願之中，以此念佛往生之願，而為本願中之王也 **“Hựu Tiên Chú viết: Cố tri tứ thập bát nguyện chi trung, dĩ thử niệm Phật vãng sanh chi nguyện, nhi vi bổn nguyện trung chi vương dã”** *(Sách Tiên Chú lại nói: Cho nên biết trong 48 nguyện, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh này làm vua của bổn nguyện)*. Lời nói này đều là lời chân thật, vô cùng thù thắng. 此願顯彌陀之究竟方便，一乘願海，六字洪名，不可思議功德。以名號即實德，聲字皆實相故 **“Thử nguyện hiển Di Đà chi cứu cánh phương tiện, Nhất-thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị công đức. Dĩ danh hiệu tức thật đức, thanh tự giai thật tướng cố”** *(Nguyện này hiển bày phương tiện cứu cánh của đức Di Đà, biển nguyện Nhất-thừa, sáu chữ hồng sanh, công đức không thể nghĩ bàn.* *Vì danh hiệu là thật đức, nên thanh tự đều là thật tướng)*. Thanh là âm thanh, âm thanh A Di Đà Phật, tự chính là chữ viết, bất luận là dùng chữ Trung Hoa viết, hay dùng chữ Phạn viết, dùng bất kỳ chữ nào để viết, viết hồng danh này chính là thật tướng. Làm sao biết được? Hình như trước đây tôi đã thấy một vị hiệu trưởng nào đó của Đại Học Đài Loan, không nhớ được tên, ông làm thực nghiệm, hễ là những chữ Phật, Bồ-tát, trong khi thực nghiệm, chữ viết phóng quang. Tức là có người che chữ này lại, gói lại, cho bạn nhỏ có thiên nhãn, để họ đến nhìn, họ không biết chữ ấy, để họ viết theo mẫu chữ ấy ra, mở ra hoàn toàn như nhau. Nhưng khi gặp những chữ như Phật, Bồ-tát này, họ nhìn không ra, họ nói có ánh sáng, phóng quang. Việc này có thể làm bằng chứng, nói rõ âm thanh và chữ viết, chữ viết phóng quang, âm thanh cũng phóng quang. Vì vậy, nếu như chúng ta biết rõ lợi ích của việc niệm Phật, thì vào lúc sợ hãi, niệm Phật, niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, thì tâm bình yên, sẽ có thể bình an vượt qua tai nạn, có đạo lý, không phải lời giả dối. Đây chính là “âm thanh, chữ viết đều là thật tướng”. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

***(Hết tập 185)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**